

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TÊN TUỔI GẮN VỚI LỊCH SỬ CÁC THỜI KỲ PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Nguyễn Đình Hương

Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận: 20/9/2016

Ngày nhận bản sửa: 25/10/2016

Ngày duyệt đăng: 25/10/2016

Tóm tắt:

Bài viết này khái quát chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Có thể khẳng định tên tuổi Trường Đại học Kinh tế Quốc dân gắn với lịch sử các thời kỳ phát triển kinh tế ở Việt Nam. Từ Trường Kinh tế Tài chính Trung ương và Trường Đại học Kinh tế Tài chính (1956 – 1965) đến Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch (1965 – 1985) và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (1985 đến nay), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, hàng đầu trong khối các trường đại học đào tạo, nghiên cứu về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh ở Việt Nam.

Từ khóa: xây dựng, phát triển, Trường đại học Kinh tế Quốc dân

The National Economics University: The name attached with the periods of economic development in Vietnam

Abstract:

This article provides an overview of the way of 60 years of building and development of the National Economics University (NEU). It can be stated that the name of the NEU had been attached with the history of different periods of economic development in Vietnam. From the National College of Finance and Economics, and the University of Finance and Economics (1956-1965) to the University of Planning Economics (1965-1985) and the National Economics University (1985 up to now), the NEU has become a leading and key university for education and research of economics, management and business in Vietnam.

Keywords: building, development, the National Economics University.

1. Ra đời, trưởng thành và phát triển với các tên gọi lịch sử

1.1. Trường Đại học Kinh tế Tài chính – Trường Đại học mới của chính thể cộng hòa

Trường Đại học Kinh tế quốc dân được chính thức thành lập với tên gọi đầu tiên là Trường Kinh tế Tài chính Trung ương theo Nghị định số 678/TTg ngày 25/1/1956 của Chính phủ. Trường Kinh tế Tài chính Trung ương trực thuộc Thủ tướng Chính phủ đặt trong Đại học Nhân dân. Vinh dự lớn cho Trường Kinh tế Tài chính là Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm

Hiệu trưởng danh dự. Theo Nghị định số 252/TTg ngày 22/5/1958, trường đổi tên thành Trường Đại học Kinh tế Tài chính và chuyển trực thuộc Bộ Giáo dục nằm trong hệ thống giáo dục đại học.

Ra đời trong điều kiện miền Bắc mới được giải phóng, bắt tay vào khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh, Trường Kinh tế Tài chính Trung ương là một trường đại học mới của nền giáo dục cách mạng đã được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh. So với 5 trường đại học đầu tiên tại Hà Nội¹ được tiếp quản cơ sở từ

các trường cao đẳng, đại học cũ thời Pháp thuộc, Trường Kinh tế Tài chính Trung ương phải xây dựng hầu như từ đầu hệ thống cơ sở vật chất, chương trình và nội dung đào tạo, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Trường Kinh tế Tài chính Trung ương là trường đại học mới của chính thể Cộng hòa đã vươn lên trở thành con chim đầu đàn trong khối các trường đại học kinh tế của cả nước.

Ngày 5/3/1956 khóa học đầu tiên về kinh tế tài chính được khai giảng tại khu Đấu Xảo (nay là cung văn hóa Hữu nghị Việt Xô). Một tập thể thầy, trò, chuyên gia làm việc miệt mài, khẩn trương với 149 cán bộ công nhân viên, trong đó có 30 giáo viên, 5 phiên dịch Trung văn. Khóa học đầu tiên học trong 18 tháng cho 568 học viên thuộc 5 ngành. Tiếp đó ngày 3/11/1958 khóa đại học chuyên tu đầu tiên khai giảng với 740 học viên. Chương trình đi từ thấp đến cao, phần lớn là học theo chương trình đào tạo của các nước và chọn lọc cho phù hợp với thực tế Việt Nam. Giáo trình chủ yếu là dịch và được Việt hóa gắn với thực tế nước nhà. Đến ngày 13/9/1959 Trường khai giảng khóa 1 chính quy dài hạn với 242 sinh viên theo học 7 ngành. Đến năm học 1960 – 1961 trường bắt đầu đào tạo thêm hình thức tại chức với 250 sinh viên thuộc 2 ngành Thương nghiệp và Ngân hàng ở Hà Nội, Hải Phòng và Nam Định. Đến năm học 1964-1965, tổng số sinh viên các hệ của Trường là 4.114.

Thầy giáo ban đầu là cán bộ học chuyên tu giữ lại, khóa trước dạy khóa sau, chuyên gia của Trung Quốc, Liên Xô kèm theo phiên dịch và cấp tốc cử người đi học nước ngoài ở các nước XHCN, chủ yếu là Liên xô (cũ), Trung Quốc. Chuẩn bị gấp như thế nhưng phải đến những năm 1960 – 1964 Trường mới có một số cử nhân và phó tiến sĩ nước ngoài về nước. Thật may mắn cho những tổ bộ môn hay khoa có thầy, cô giáo từ nước ngoài về, đây là những hạt giống của các bộ môn, khoa và trường. Theo gương những thầy giáo thành đạt, lớp giáo viên trẻ học ngày học đêm ngoại ngữ và trau dồi chuyên môn để tiếp tục du học.

Trong thời kỳ này, cơ sở vật chất của Trường đã được xây dựng khá hoàn chỉnh trên diện tích 25 ha² bao gồm Hội trường A, giảng đường (B, C), các tòa nhà làm việc từ nhà 1 đến nhà 8, nhà làm việc của Hiệu bộ (Nhà 9), ký túc xá sinh viên, nhà ăn, sân bóng...

Với những nỗ lực vượt bậc của thầy và trò, Trường Đại học Kinh tế Tài chính đã trưởng thành nhanh chóng và đã trở thành trường đầu đàn của

nhiều trường kinh tế ở miền Bắc. Vào những năm 1962 đến 1964 nhu cầu đào tạo kinh tế tài chính tăng nhanh và đáp ứng yêu cầu mới, một bộ phận của Trường Đại học Kinh tế Tài chính được chuyển sang nhiều trường và khoa kinh tế ở các trường như: Học viện Ngoại giao, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Tài chính Kế toán, Trường Đại học Thương nghiệp, khoa Kinh tế trường Đại học Giao thông Vận tải.

Thời kỳ 1956-1965 là thời kỳ đặt nền móng xây dựng Trường Đại học Kinh tế quốc dân ngày nay. Bằng những nỗ lực ban đầu, trường Đại học Kinh tế Tài chính được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1961. Tháng 3 năm 1961, Trường Đại học Kinh tế Tài chính được vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và làm việc với trường.

1.2. Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch gắn với mô hình kế hoạch hóa tập trung

Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình kế hoạch hóa tập trung. Mô hình kế hoạch hóa tập trung đòi hỏi đào tạo nguồn nhân lực lớn. Tháng 1 năm 1965 Trường Đại học Kinh tế - Tài chính được đổi tên thành trường Đại học Kinh tế Kế hoạch trực thuộc Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Từ năm 1965 tình hình đất nước có những thay đổi lớn tác động trực tiếp đến các hoạt động của Trường. Tháng 8 năm 1964, Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, chiến tranh chống Mỹ ngày càng quyết liệt. Để bảo tồn lực lượng Trường sơ tán về nông thôn ở Hà Bắc, Thái Nguyên, một bộ phận giáo viên, sinh viên lên đường nhập ngũ.

Là thời kỳ có nhiều khó khăn khách quan ảnh hưởng nhưng Đảng ủy và Ban giám hiệu nhà trường vẫn xác định việc xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đến năm học 1972 – 1973 trường có 352 giáo viên, trong đó có 34 Tiến sĩ và Phó tiến sĩ.

Chiến tranh gian khổ nhưng Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch đã phát triển quy mô ngày càng lớn, chất lượng đào tạo ngày càng được cải thiện. Tính chung thời kỳ 1965-1975, Trường đã có 14 khóa học thuộc hệ chính quy được đào tạo, cấp bằng đại học tại chức cho 2.098 người, cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng cho 1.449 cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế các cấp. Sinh viên nước ngoài từ Lào, Campuchia đã đến học tại Trường. Sinh viên ra trường có mặt khắp cả miền Bắc và miền Nam (đi B).

Cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo, nhà trường cũng hết sức coi trọng đến các hoạt động nghiên cứu khoa học. Công tác nghiên cứu của trường tập trung vào phục vụ trực tiếp và thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời góp phần tích cực vào phục vụ cải tiến quản lý kinh tế, phát triển sản xuất trong điều kiện chiến tranh.

Ngày 30/4/1975, Đất nước thống nhất, gần 1/3 đội ngũ giáo viên, cán bộ của Trường đại học Kinh tế Kế hoạch tập kết ra Bắc đã nhanh chóng vào Nam tiếp quản và xây dựng các Trường, Viện, các khoa kinh tế ở miền Nam sau ngày giải phóng. Đó là Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Kinh tế Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng và các trường đại học, viện nghiên cứu ở miền Nam. Không chỉ thế Trường còn có giáo viên luân phiên vào giảng dạy ở miền Nam. Đây là lần thứ 2 Trường lan tỏa, chuyển lực lượng mở ra những cơ sở mới.

Sau nhiều biến động và nhiều nỗ lực của nhà trường, tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên sau 10 năm (từ 1976-1985) đã tăng 11,6%, từ 748 người lên 847 người. Trường phát triển ngày càng vững chắc, có đủ đội ngũ giáo viên, với cơ cấu hợp lý, trình độ cao. Ngày 12/5/1977 hai giáo viên của Trường đã bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sỹ. Số lượng giáo viên có học vị Tiến sỹ và Phó Tiến sỹ đã tăng từ 14 người năm 1976 lên 65 người năm 1985 và có 25 cán bộ, giảng viên được phong chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

Công tác đào tạo của nhà trường từng bước đi vào nề nếp, đáp ứng nhu cầu cán bộ quản lý kinh tế của đất nước trong giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thống nhất. Quy mô đào tạo của nhà trường giai đoạn này tăng nhanh, các hệ đào tạo được mở rộng hợp lý theo yêu cầu đào tạo cán bộ. Các ngành và chuyên ngành đào tạo của trường cũng được nghiên cứu mở rộng nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo đa dạng. Dấu mốc quan trọng trong công tác đào tạo của trường giai đoạn này là được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học theo Quyết định số 244/TTg ngày 24-5-1976.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất được tập trung vào nghiên cứu các vấn đề cải tiến quản lý kinh tế, công tác kế hoạch, quy hoạch phát triển nông nghiệp, tổ chức các liên hiệp sản xuất nông nghiệp, mối quan hệ giữa giá – lương – tiền trong thời kỳ quá độ. Nhà trường còn triển khai các

đề tài nghiên cứu phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V và sau đó phục vụ các Hội nghị Trung ương. Năm học 1976-1977, nhà trường đã hoàn thành 4 đề tài cấp Bộ, 6 đề tài cấp trường và 140 đề tài cấp khoa và bộ môn.

Trong thời kỳ này tuy gặp nhiều khó khăn nhưng cơ sở vật chất của Trường tiếp tục được xây dựng bổ sung thêm bao gồm thư viện, nhà ăn số 2 (nay là Viện Quản trị kinh doanh), nhà ở cán bộ, giáo viên (nhà 19)... Cơ sở vật chất đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Trường.

Trong giai đoạn 1965 – 1985 Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch đã lớn mạnh với hơn 800 cán bộ công nhân viên, trong đó có 430 cán bộ giảng dạy với hệ thống chương trình, giáo trình kế hoạch hóa từ các nước XHCN, chủ yếu là Liên Xô (cũ) khá hoàn chỉnh. Đội ngũ giáo viên được đào tạo từ các nước Liên Xô (cũ), Trung Quốc, Đông Âu làm nòng cốt trong Ban giám hiệu, khoa, phòng, ban, bộ môn với một tổ chức hoàn chỉnh. Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch đã bổ sung nhân lực cho nhiều trường đại học ở miền Nam sau ngày giải phóng. Vinh dự lớn của Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch là Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhiều lần về thăm và làm việc với trường (1958, 1974, 1984). Thời kỳ này, Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch được Nhà nước phong tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1972), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1978), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1983).

1.3. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân gắn với thời kỳ đổi mới sang kinh tế thị trường

Vào những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ 20 theo mô hình kế hoạch hóa tập trung ở các nước XHCN gần như bị đổ vỡ. Một số nước Đông Âu như Hungari, Ba Lan đã tiến hành cải cách chuyển sang kinh tế thị trường. Liên Xô (cũ) lâm vào khủng hoảng và cắt giảm viện trợ đáng kể cho Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam lâm vào khủng hoảng mà đỉnh cao là lạm phát lên tới 774,7% năm 1986. Những năm 1985 – 1986 hệ tư tưởng kế hoạch hóa tập trung không còn phù hợp và tư duy đổi mới sang thị trường bùng phát. Để kịp thời chuyển hướng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế của đất nước trong thời kỳ mới, ngày 22/10/1985, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã ký Quyết định số 1443/QĐ-KH đổi tên Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch thành Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và xác định Trường là một trong 6 trường đại học trọng

điểm của cả nước³.

Tháng 12 năm 1986 Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra sự nghiệp đổi mới, chuyển nền kinh tế sang kinh tế thị trường. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và các trường đào tạo kinh tế cả nước phải chuyển chương trình, giáo trình từ kế hoạch sang thị trường. Đây là thời kỳ Trường phải thay đổi toàn bộ từ chương trình, giáo trình, nội dung giảng dạy và giáo viên phải đào tạo lại. Trường không thể dừng đào tạo và việc vừa đào tạo vừa đổi mới đã trở thành hành động của toàn trường.

Giống như những năm đầu mới thành lập trường, một tập thể thầy, trò, chuyên gia nước ngoài lao vào cuộc, sáng tạo hơn, khẩn trương hơn, có kinh nghiệm hơn. Trong một thời gian ngắn thầy và trò đã tiếp cận được với kinh tế thị trường với nhiều môn học mới, nhiều ngành mới, nhiều trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Hàng ngàn cuốn sách về kinh tế thị trường của các trường đại học đối tác từ Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ, Hà Lan... được chuyển về cho thư viện nhà trường. Để nắm bắt nhanh kinh tế thị trường, Phòng Khoa học nhà trường chủ trì biên dịch hàng loạt cuốn sách: Thuật ngữ thiết yếu về kinh tế thị trường, Kinh tế học của David Begg, Sự giàu có của các quốc gia của Adam Smith, Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ của John Keyner, Kinh tế học của các nước đang phát triển, Thuật ngữ của Ngân hàng thế giới Anh - Pháp - Việt...

Nhanh chóng đào tạo lại đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được Đảng ủy, Ban giám hiệu Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thực hiện khẩn trương. Sau nhiều năm đóng cửa với các nước phương Tây, giờ đây đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đã dễ dàng tiếp cận với kinh tế thị trường được khai thông trên nhiều phương tiện như hạn gặp mưa. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, số đi học lớp bồi dưỡng các khóa đào tạo về kinh tế thị trường, số đi du học tại chỗ, học thạc sĩ theo các dự án, số đi tham quan khảo sát, học thạc sĩ, tiến sĩ nước ngoài, không có ai ngoài cuộc. Bộ môn ngoại ngữ tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Pháp nhanh chóng chuyển sang giảng dạy tiếng Anh. Giáo viên trẻ đua nhau học tiếng Anh để chuẩn bị cho các lớp đào tạo về kinh tế thị trường ở trong và ngoài nước. Hầu hết đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý thay phiên nhau đi học lớp kinh tế học theo các chương trình, dự án. Nhiều lớp học bồi dưỡng ngăn ngày thu hút các nhà quản lý, doanh nghiệp về học. Không khí đổi mới rạo rức khắp toàn

trường, cả ngày đêm, chuyên gia nước ngoài, các giáo sư từ các nước tới trường nhận nhiệm vụ.

Là Trường trọng điểm, chủ trì đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy với các giáo trình mới trong khối các trường đại học kinh tế. Năm học 1987 – 1988, khóa 29 của Trường thực hiện đào tạo hai giai đoạn. Trường đã khẩn trương xây dựng chương trình đào tạo theo mô hình đào tạo mới. Năm 1993 Trường xây dựng được 104 chương trình cho các chuyên ngành, có 16 chương trình giai đoạn 1 dùng làm chương trình chuẩn cho khối các trường kinh tế trong cả nước.

Từ năm học 1997-1998, quy định đào tạo hai giai đoạn không được áp dụng nữa, Trường lại đi đầu trong việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo. Các môn học được chia thành các môn bắt buộc và tự chọn và được chia thành 3 khối: đại cương; cơ sở ngành và chuyên ngành. Đến năm học 2000-2001, Trường đào tạo 5 nhóm ngành với 30 chuyên ngành đào tạo, trong đó có những chuyên ngành rất mới như Quảng cáo, Kinh tế và quản lý đô thị, Thị trường chứng khoán... Đến năm 2008, tăng thêm 3 ngành mới là tiếng Anh thương mại, Khoa học máy tính (Công nghệ thông tin) và Luật học. Nhiều vấn đề mới của nền kinh tế thị trường đã được đưa vào giảng dạy, góp phần đưa nội dung chương trình đào tạo của Trường ngày càng sát hơn với yêu cầu của thực tiễn. Trường luôn được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao chủ trì nghiên cứu đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo các ngành nghề khối trường đại học kinh tế. Cùng với đổi mới chương trình, giáo trình hệ thống chương trình, giáo trình cơ bản về kinh tế của trường được Bộ chọn làm chương trình, giáo trình chung cho các trường đại học kinh tế và các khoa kinh tế. Trường cũng là nơi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho nhiều trường và khoa kinh tế của các trường đại học, cao đẳng trong cả nước.

Từ năm 2008, Trường tiếp tục có sự đổi mới đào tạo theo hướng tự chủ với các chương trình chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Đến năm 2016, số ngành đào tạo đã tăng lên 22 ngành và gần như bao trùm toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, quản lý và kinh doanh. Điểm nổi bật là cơ cấu đào tạo của Trường đã đổi mới theo hướng tăng cường các chương trình tiên tiến, chất lượng cao, POHE, các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, giảng dạy bằng tiếng Anh. Trường đã công bố chuẩn đầu ra của tất cả các ngành đào tạo, trong đó có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng,

thái độ, nơi làm việc. Đây là cơ sở để các đơn vị, các ngành, các chuyên ngành xây dựng chương trình đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đào tạo đại học, đào tạo sau đại học là một công tác trọng tâm của Trường gắn với mục tiêu phát triển thành trường đại học định hướng nghiên cứu. Trong thời kỳ đổi mới, cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, các chuyên ngành đào tạo thạc sỹ được mở rộng theo hướng phát triển các chương trình đào tạo cao học cho cán bộ tại các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, liên kết đào tạo thạc sỹ với các trường đại học quốc tế. Chương trình đào tạo tiến sỹ của Trường được phát triển theo hướng hàn lâm và hội nhập quốc tế. Trong những năm gần đây, trung bình mỗi năm Trường có 150 NCS và là cơ sở đào tạo có số lượng NCS nhiều nhất trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam.

Cùng với đào tạo, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là trung tâm nghiên cứu khoa học kinh tế lớn ở Việt Nam. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường ngày càng phát triển mạnh cả chiều rộng và chiều sâu. Trong thời kỳ đổi mới, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thường xuyên được Bộ Chính trị, Ban bí thư và Chính phủ giao cho nghiên cứu các đề tài có tầm chiến lược cũng như giải quyết các vấn đề tình thế tầm quốc gia theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước. Năm 1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho Trường là đơn vị độc lập xây dựng chiến lược ổn định và phát triển kinh tế, xã hội đến năm 2000, nghiên cứu về cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở Việt Nam, kiểm chế lạm phát ở Việt Nam, tham gia viết báo cáo Đại hội giữa nhiệm kỳ của Đại hội VII, dự thảo báo cáo chính trị Đại hội VIII. Trường là cơ quan chủ trì các chương trình KH-CN cấp Nhà nước: KX03 về “Đổi mới và hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý kinh tế” (giai đoạn 1991 – 1995); KHXH03: “Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội” (giai đoạn 1996 – 2000); KX02: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam” (giai đoạn 2001-2005). Giai đoạn 2006 – 2010, Trường chủ trì 13 đề tài trong các chương trình KX-01/06-10, KX02/06-10, KX04/06-10, KX09.06. Giai đoạn 2011 – 2015 Trường chủ trì chương trình KX.01/11-15: “Nghiên cứu khoa học phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam đến năm 2020”. Giai đoạn 2016 – 2020 Trường được giao chủ nhiệm chương trình KX01/16-20: “Nghiên cứu các vấn đề trọng yếu của khoa học xã

hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội”. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã tập hợp hàng ngàn nhà khoa học trong cả nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Trường còn chủ động kết hợp với các Trường đại học và viện nghiên cứu nước ngoài thực hiện nhiều đề tài nghị định thư.

Một điểm nhấn khác trong hoạt động nghiên cứu khoa học của trường trong thời kỳ đổi mới là mở rộng hợp tác với các Bộ, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Tính từ năm 1986 đến 2000, Trường đã thực hiện 3 chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước, 35 đề tài cấp nhà nước, 131 dự án, đề tài hợp tác nghiên cứu và các nhiệm vụ nghiên cứu với các Bộ, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp để giải quyết những vấn đề hoạch định chính sách phát triển kinh tế, quản lý kinh tế trong điều kiện chuyển sang kinh tế thị trường. Đồng thời những hoạt động nghiên cứu khoa học đó đã góp phần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo của Trường ngày càng gắn với thực tiễn. Từ năm 2001 đến nay, hoạt động nghiên cứu khoa học của trường tiếp tục phát triển mạnh. Trường tiếp tục là địa chỉ tin cậy của Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban kinh tế Trung ương, Hội đồng lý luận Trung ương, Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước trong nghiên cứu các vấn đề lý luận và xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Giai đoạn 2001-2015, Trường đã chủ trì 3 chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước, 52 đề tài cấp nhà nước, 347 dự án, đề tài nhiệm vụ cấp Bộ và tương đương. Những kết quả đó khẳng định vị trí của Trường là cơ quan nghiên cứu và tư vấn hàng đầu đối với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Hoạt động thông tin khoa học của Trường được chú trọng và phát triển mạnh mẽ. Trường đã tổ chức thành công những hội thảo lớn và có tầm ảnh hưởng chính sách cả trong và ngoài nước. Tạp chí Kinh tế và Phát triển của Trường luôn khẳng định là tạp chí khoa học kinh tế hàng đầu ở Việt Nam trong việc công bố các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước.

Hợp tác quốc tế là hoạt động mở ra luồng gió mới về đào tạo và nghiên cứu về kinh tế thị trường mà Trường sớm bắt gặp. Sau nhiều năm đóng cửa, các dự án quốc tế ào ạt đến với Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường được nhiều trường nước ngoài, nhiều tổ chức quốc tế biết đến trong lĩnh vực hợp tác đào tạo và nghiên cứu. Trường Đại học Kinh tế

Quốc dân là nơi đào tạo Thạc sĩ bằng mô hình du học tại chỗ đầu tiên ở Việt Nam. Trường đã rất sớm tiếp cận với kinh tế học từ các dự án do nước ngoài tài trợ. Bắt đầu từ dự án VIE 88/543 về tăng cường quản lý kinh tế năm 1990 do UNDP tài trợ. Dự án do văn phòng Hội đồng Bộ trưởng điều hành và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ quan phối hợp. Quỹ Phord của Mỹ hỗ trợ đào tạo kiến thức kinh tế thị trường cho gần 200 giảng viên. Dự án dân số do Quỹ dân số Liên hợp quốc UNFPA tài trợ giúp tăng cường năng lực Trung tâm dân số của trường. Dự án đào tạo MBA do SIDA (Thụy Điển) tài trợ và Đại học Boise (Mỹ) thực hiện từ năm 1991 đến 1997 đào tạo được 100 thạc sĩ. Dự án đào tạo từ xa do SIDA tài trợ và Đại học SOAT (Anh) thực hiện từ năm 1998 đến 2003 đào tạo 55 thạc sĩ, trong đó có 13 giảng viên của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Dự án cao học kinh tế phát triển do Hà Lan tài trợ từ 1994 đến nay đã đào tạo được 600 cao học. Dự án quản lý kinh tế CFVG do Pháp tài trợ từ 1992 đến nay đã đào tạo được 1600 thạc sĩ và tiến sĩ. Dự án cao học do Bỉ tài trợ từ 1996, đến nay đã có 1060 học viên theo học. Các lớp học hè do Canada, Pháp, Bỉ... tài trợ liên tục trong nhiều năm giúp bồi dưỡng giảng viên của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và các trường bạn. Đến nay, Trường đã có quan hệ hợp tác với 135 trường đại học của 41 quốc gia trên thế giới.

Chất lượng và uy tín của các chương trình, dự án thực sự là điểm sáng của Trường trong thời kỳ đổi mới. Thông qua các chương trình, dự án quốc tế, Trường đã tiếp nhận được các quy trình, công nghệ đào tạo tiên tiến, hiện đại, tạo ra hình mẫu và mô hình đào tạo tích cực để đào tạo trong nước noi theo. Từ các dự án nước ngoài, nhiều tổ chức nghiên cứu mới của trường được thành lập như: Viện Nghiên cứu kinh tế và phát triển; Viện Chính sách công và Quản lý; Viện Dân số và các vấn đề xã hội; Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương.

Để đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo và nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng phát triển. Trường đã xây dựng thêm giảng đường D1, D2, nhà 10 (nhà làm việc), nhà 11, 14 (ký túc xá), cải tạo 4 nhà ký túc xá, cải tạo Hội trường A, xây dựng mới nhà ăn... Đến nay, Trường đã có 1 khu làm việc và 1 khu giảng đường với 123 phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị trình chiếu, âm thanh, ánh sáng, quạt gió, điều hòa, hệ thống bàn ghế, trong đó có 7 phòng học ngoại

ngữ, 19 phòng máy tính, 1 cơ sở thực hành cho sinh viên ngành du lịch khách sạn. Năm 2001, Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt và cấp vốn theo tiến độ để xây dựng nhà Trung tâm đào tạo của Trường với số vốn 518 tỷ đồng, về sau được tăng quy mô và tăng vốn. Dự kiến công trình này sẽ đưa vào sử dụng vào cuối năm 2017 và cung cấp thêm 146 phòng học, 8 hội trường với sức chứa 168 chỗ và 1 hội trường có sức chứa 1000 chỗ. Như vậy, cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường được phát triển và hoàn thiện theo hướng đồng bộ và hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu và làm việc của cán bộ công nhân viên cũng như sinh viên và học viên của Trường.

Sau 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã đạt được những kết quả đáng tự hào. Từ 149 cán bộ công nhân viên, trong đó 30 giáo viên khi mới thành lập, đến năm 2016 trường có 1.244 cán bộ, giáo viên, trong đó có 809 giáo viên, 17 giáo sư, 133 phó giáo sư, 327 tiến sĩ, 531 thạc sĩ. Sau 60 năm trường có 59 Giáo sư, 232 Phó giáo sư, 10 Nhà giáo nhân dân, 79 Nhà giáo ưu tú. Trường đã đào tạo 106.478 cử nhân hệ chính quy và bằng 2; 82.926 cử nhân hệ vừa làm vừa học; trên 12.000 thạc sĩ và 1.313 tiến sĩ. Nhiều người trong số đó đã và đang là cán bộ cao cấp của Đảng, Chính phủ, Quốc hội. Nhiều Bí thư, Chủ tịch các tỉnh, thành phố, giám đốc, tổng giám đốc các doanh nghiệp, các nhà khoa học là những tấm gương sáng do Trường đào tạo. Nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh Lào, Campuchia đã trở thành cán bộ cấp cao của nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Campuchia. Nhiều nhà lãnh đạo cao cấp các nước đã nhận bằng tiến sĩ danh dự của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Trong thời kỳ đổi mới, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vinh dự đón nhiều nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc với trường: Cố vấn BCHTW Đảng Phạm Văn Đồng (năm 1998), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (năm 1991), Tổng Bí thư Đỗ Mười (năm 1995, 1996), Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu (năm 2000), Thủ tướng Phan Văn Khải (năm 2002), Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (năm 2006), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (năm 2011) và nhiều nhà lãnh đạo cao cấp khác.

Với những đóng góp to lớn cho nền giáo dục nước nhà, Trường đại học Kinh tế Quốc dân đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước phong tặng: Huân chương độc lập hạng III (năm

1986), Huân chương độc lập hạng II (năm 1991), Huân chương độc lập hạng I (năm 1996), Danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2000), Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2001), Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2011), Cờ thi đua của Chính phủ và nhiều danh hiệu khác. Trường cũng đã được nhận Huân chương hữu nghị của Chính phủ nước CHDCND Lào. Nhiều cá nhân của Trường đã được tặng Anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua toàn quốc, chiến sĩ thi đua cấp ngành, huân chương lao động.

2. Bài học kinh nghiệm qua 60 năm xây dựng và phát triển

Nhìn lại 60 năm xây dựng và phát triển của nhà trường có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm cho thời kỳ phát triển mới của một trường đại học kinh tế đầu ngành.

Thứ nhất, đoàn kết, sáng tạo, mở rộng dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu và các tổ chức quần chúng trong trường có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của nhà trường.

Đoàn kết, sáng tạo và dân chủ là sức mạnh, là tài sản quý giá của nhà trường. Điều đó tạo nên sức mạnh nội lực, đảm bảo sự đồng thuận của tất cả các cấp, của mọi người trong xây dựng và phát triển nhà trường. Thực tế cho thấy nhờ phát huy đoàn kết, sáng tạo và dân chủ, trải qua nhiều thời kỳ phát triển, tập thể sư phạm nhà trường đã vượt qua mọi thử thách, đi đầu đổi mới và luôn giữ vững “con chim đầu đàn” trong khối các trường đại học kinh tế của cả nước. Do đó chăm lo giữ gìn, tôn tạo phát huy sự đoàn kết, mở rộng dân chủ, xây dựng môi trường làm việc công khai, minh bạch là trách nhiệm của những người đứng đầu và của toàn trường trong mọi thời kỳ.

Thứ hai, tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp từ Trung ương đến địa phương là sinh khí cho sự phát triển nhà trường.

Ngay từ khi thành lập, Trường đã được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ xây dựng cơ sở vật chất đến đào tạo đội ngũ. Trải qua 60 năm, Trường đã được nhiều lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đến thăm, làm việc và giao nhiệm vụ cho trường về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Điều đó vừa là vinh dự vừa tạo nên sinh khí cho sự phát triển của nhà trường. Sự trưởng thành và phát triển của nhà trường qua các thời kỳ đều có nhận được sự quan

tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương trong cả nước. Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của nhà nước, địa phương và các đơn vị liên kết trong nước và quốc tế là nhân tố cơ bản giúp nhà trường phát triển.

Thứ ba, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho thầy, trò là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm lực lượng nòng cốt là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó chú trọng đến việc bồi dưỡng đào tạo, xây dựng đội ngũ hạt nhân đầu đàn từ bộ môn, khoa và trường nhằm thu hút sử dụng người tài trực tiếp, gián tiếp giảng dạy, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Sức mạnh của Trường tăng lên gấp bội khi có đội ngũ giảng viên giỏi và sinh viên giỏi đến học. Đội ngũ cán bộ, giảng viên cần phát huy và tạo điều kiện để mỗi người sáng tạo phát huy hết năng lực của mình trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời sự quan tâm của nhà trường đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giảng viên, viên chức và sinh viên tạo ra sự gắn bó mật thiết của các thành viên trong nhà trường với mục tiêu chung và tạo điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

Thứ tư, gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế xã hội làm nâng cao uy tín và thương hiệu nhà trường.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng của nhà trường đã góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước và thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước. Bên cạnh đó việc nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các Bộ, Ban, Ngành, địa phương và doanh nghiệp là biện pháp hữu hiệu để xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu chất lượng cao của nhà trường phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng Việt Nam – cơ bản – hiện đại. Sự gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với xã hội đã nâng uy tín và thương hiệu của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – trường đại học đầu ngành khối kinh tế.

Thứ năm, nắm bắt thời cơ, mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước tạo thành sức mạnh lan tỏa của nhà trường.

Trong mọi thời kỳ, nhà trường luôn coi trọng hoạt động hợp tác, đặc biệt là hợp tác nước ngoài để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, xây dựng chương trình, giáo trình, bài giảng tiếp cận kiến thức mới gắn với thực tiễn Việt Nam. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế vừa tạo cơ hội huy động nguồn lực quốc tế, vừa bồi dưỡng được đội ngũ giảng viên theo chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về đào tạo và nghiên cứu. Mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng uy tín của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với các nước trong khu vực và quốc tế. Nắm bắt thời cơ, mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước sẽ là yếu tố giúp Trường bắt nhịp với tư tưởng tiên bộ của thời đại và hướng đến tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ sáu, khơi dậy và tổ chức thi đua là động lực thúc đẩy tập thể sư phạm nhà trường hòa nhịp với các phong trào thi đua toàn quốc.

Suốt một chặng đường dài, tập thể giáo viên, cán bộ, công chức, sinh viên nhà trường luôn đi đầu thi đua yêu nước. Từ phong trào thi đua dạy tốt, học tốt do Bác Hồ phát động đến phong trào thi đua ba sẵn sàng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nhiều sinh viên, giáo viên, cán bộ của Trường đã lên đường

nhập ngũ. Suốt thời kỳ đổi mới, tập thể sư phạm nhà trường luôn coi việc thi đua là động lực tạo nhiều thành tích, sáng kiến lan tỏa khắp mọi nơi, mọi lúc. Chính phong trào thi đua sôi động mà tập thể nhà trường, các đơn vị và nhiều cá nhân đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý.

60 năm là một chặng đường dài của chu kỳ lịch sử. Tên tuổi của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã gắn liền với các thời kỳ lịch sử phát triển kinh tế ở Việt Nam. Từ kế hoạch đến thị trường, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đang chuyển mình sang thời kỳ thực hiện cơ chế tự chủ và phát triển theo mô hình đại học định hướng nghiên cứu và đào tạo khởi nghiệp. Viễn cảnh mới cùng với những chuyển biến mạnh mẽ từ môi trường kinh tế - xã hội trong và ngoài nước đang tạo ra những cơ hội và thách thức mới đòi hỏi nhà trường phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ. Đây mạnh liên kết với nhiều trường đại học quốc tế có uy tín, đào tạo nhiều ngành học bằng tiếng Anh cả bậc đại học và sau đại học, kiểm định chất lượng đào tạo qua các tổ chức kiểm định trong nước và quốc tế, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để khẳng định là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, phân biện chính sách hàng đầu quốc gia và trở thành trường đại học có uy tín ở khu vực và thế giới là mục tiêu hướng tới của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong các thập niên tới.

Ghi chú:

1. Bao gồm Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Y – Dược Hà Nội, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Nông – Lâm Hà Nội.
2. Lúc đầu diện tích của Trường là 25ha, có nhiều ao hồ và sông Sét chảy qua (nay là đường Trần Đại Nghĩa). Do bị lấn chiếm và chuyển sang xây dựng nhà ở, đường sá nên diện tích hiện còn 14,5ha. Trường đã giải phóng lấn chiếm ở công A (cũ), mở rộng công mới ở 207 đường Giải Phóng và công đường Trần Đại Nghĩa.
3. 6 trường đại học trọng điểm gồm Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Y – Dược Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Nông – Lâm Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân